

Tp.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2015



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN

Thời gian: - 08h30 ngày 27 tháng 03 năm 2015 (Thứ 06)

Địa điểm: - Phòng C, Tầng trệt, khách sạn Victory số 14 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, Tp.HCM

Thời gian	Chương trình Đại hội	Thực hiện
	I. THỦ TỤC KHAI MẠC	Ban tổ chức
07h30 – 08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban tổ chức
	- Kiểm tra tư cách cổ đông	
	- Phát phiếu biểu quyết và phát tài liệu	
08h30 – 08h45	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội	
	- Thông qua quy chế đại hội	
	- Giới thiệu biểu quyết thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết.	
	- Mời đoàn chủ tịch, Ban thư ký lên làm việc	Chủ tọa Đại hội
	- Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.	
	II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
08h45 -10h	A. Các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông	
	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2014, kế hoạch năm 2015 và dự kiến kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2015 – 2020.	Ông Phạm Văn Ngọ - GD Công ty
	- Báo cáo của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015.	Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch HĐQT
	- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014. - Báo cáo thực hiện kế hoạch thù lao HĐQT – BKS năm 2014 và kế hoạch năm 2015.	Ông Nguyễn Tấn Danh – Phụ trách TC-KT
	- Báo cáo của BKS năm 2014 và Báo cáo hết nhiệm kỳ của BKS Công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015. - Tờ trình chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.	Ban kiểm soát
	- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và chấp thuận bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010 - 2015.	Đoàn chủ tịch

	B. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020	
10h – 10h30	- Tờ trình về việc bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020. Biểu quyết thông qua số lượng – danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020. - Mời Ban bầu cử thực hiện các thủ tục bầu cử.	Đoàn chủ tịch
	- Đọc quy chế bầu cử. - Tiến hành bầu cử HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020, kiểm phiếu.	Ban bầu cử
	C. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo.	
10h30 – 11h45	- Báo cáo kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch 2015 và dự kiến kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2015 – 2020.	Chủ tọa đoàn
	- Báo cáo của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015.	
	- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014. - Báo cáo thực hiện kế hoạch thù lao HĐQT – BKS năm 2014 và kế hoạch năm 2015.	
	- Báo cáo năm 2014 và Báo cáo hết nhiệm kỳ của BKS Công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015. - Tờ trình chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.	
	- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và chấp thuận bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015.	
	- Báo cáo kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020. - HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020 ra mắt Đại hội.	Ban Bầu cử
	III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
11h45 – 12	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội (Đại hội biểu quyết)	Ban thư ký
	- Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa đoàn
12h	- Ăn trưa (Buffet tại Nhà hàng tầng trệt).	Toàn thể đại hội

BAN TỔ CHỨC

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014
KẾ HOẠCH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ
2015 – 2020 CỦA CTY CP VINACONEX SÀI GÒN

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty CP Vinaconex Sài Gòn

I. NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI TRONG NĂM 2014:

1. Khó khăn:

- Vinaconex Sài Gòn là doanh nghiệp có quy mô vừa, hạn chế về năng lực cạnh tranh và nguồn vốn. Tiếp tục là một khó khăn cơ bản đối với dòng lưu chuyển tiền tệ, do đó nhu cầu vốn hoạt động SXKD theo kế hoạch luôn bị động. Mặt khác, khó khăn do nguồn vốn đã đưa vào hoạt động đầu tư nhưng chưa mang lại hiệu quả đã ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của đơn vị.
- Công tác đấu thầu xây lắp tiếp tục phải cạnh tranh gay gắt về giá, năng lực và tiến độ. Những năm qua, Công ty chưa mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề SXKD nên công tác đấu thầu còn hạn chế.
- Vốn đầu tư xã hội chỉ mới bắt đầu được hồi phục, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, bất động sản...
- Nợ khó đòi, nợ chậm trả: Còn tồn đọng về công nợ từ nhiều năm trước phải tiếp tục trích lập dự phòng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả và nguồn vốn hoạt động SXKD.
- Công tác tổ chức, xây dựng lực lượng nhân sự vẫn đang phải tiếp tục thực hiện. Quy mô tổ chức vẫn còn bị động vì phụ thuộc vào dự án công trình thi công trúng thầu.

2. Thuận lợi:

- Hoạt động sản xuất vận chuyển và lao lắp các sản phẩm dầm bê tông dự ứng lực, dầm supper T, dầm I trong xây dựng giao thông, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp tiếp tục vẫn là một điểm mạnh và lợi thế để công ty đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu và tìm kiếm công việc và hợp tác với các đối tác. Trong lúc thị trường bất động sản chưa thực sự hồi phục thì hoạt động xây lắp các công trình giao thông là thế mạnh chủ lực của công ty.
- Chính sách về tiền tệ và tín dụng đang có chiều hướng thuận lợi làm nguồn vốn hoạt động của doanh nghiệp giảm bớt khó khăn.

- Tổng công ty CP Vinaconex nhiều năm qua đã có nhiều cơ chế hỗ trợ hoạt động cho đơn vị về vốn, đấu thầu, tìm kiếm thị trường và xây dựng thương hiệu. Chiến lược phát triển mạnh hoạt động xây lắp từ khu vực miền trung trở vào phía Nam của Tổng công ty là cơ hội và là sự hỗ trợ mạnh mẽ nhiều mặt cho hoạt động của công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014:

1. Các chỉ tiêu tài chính – kinh tế:

Đơn vị: Triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ(%) hoàn thành KH
1	2	3	4	5
1. Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	160.663	85.833	53,4
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	146.630	78.889	53,8
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	733	-8.159	
4. Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu	%	0,50		
5. Tỷ suất cổ tức	%			
6. Thu nhập bình quân	Tr/tháng	4.020	4.250	105

Năm 2014 là năm mà những khó khăn của nền kinh tế xã hội mới chỉ bắt đầu được hồi phục. Những hạn chế chủ quan và khách quan, các khó khăn tiềm tàng tác động đến hầu hết các lĩnh vực hoạt động của Doanh nghiệp. Do đó các chỉ tiêu SXKD đã không hoàn thành so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông 2014 giao phó.

2. Công tác tổ chức, nhân sự:

Do thiếu việc làm, sản lượng giảm sút nên nhiều tổ đội sản xuất phải nghỉ việc. Tiền lương thấp và thiếu chế độ đãi ngộ nên nhiều công nhân có tay nghề và cán bộ kỹ thuật có năng lực xin thôi việc dẫn đến bộ máy tổ chức thiếu ổn định.

Nguồn lực về con người yếu và không có nguồn lực kế thừa, tiềm năng. Số bộ phận còn lại phải liên tục được củng cố và hoàn thiện mới có thể đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật và quản lý.

Trong hoàn cảnh khó khăn về tài chính, quỹ lương thấp thiếu sức cạnh tranh trên thị trường lao động, chất lượng công tác tuyển dụng do đó không cao, đã nhiều nỗ lực nhưng phương pháp tuyển dụng vẫn chưa có đột phá mới cụ thể.

3. Công tác đấu thầu:

Công tác đấu thầu chưa đạt hiệu quả cao do sức cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng quyết liệt cả về giá, năng lực và tiến độ. Đồng thời, Công ty chưa có bộ phận nghiên cứu về thị trường để nắm bắt thông tin về gói thầu và các đơn vị tham gia dự thầu.

4. Thi công xây lắp:

Trong năm đã thi công hoàn thành các hạng mục trên tuyến Quốc lộ 1 như cầu vượt Hương lộ 2 đúng tiến độ và quyết toán hoàn thành. Ký hợp đồng và đang thi công hạng mục đường nội bộ - Dự án KTX ĐHQG TP.HCM.

Công ty đã tập trung hoàn thành các công trình, dự án dở dang từ các năm trước để lại, như công trình Hương Lộ 2, 05 cầu bộ hành,... Đồng thời, tập trung quyết toán và thu hồi công nợ một số công trình còn tồn đọng như công trình đường cao tốc Sài Gòn – Trung Lương. Nhưng vẫn còn tồn đọng công nợ ở một số công trình, dự án như Cầu Phú Mỹ, Quốc lộ 51,...

Hoạt động xuất khẩu lao động:

Hoạt động xuất khẩu lao động trong năm đã có những bước tiến đáng kể. Thị trường Nhật Bản nhiều tiềm năng và hiệu quả được mở rộng, nhiều nghiệp đoàn lao động nước sở tại tin tưởng và có mối liên kết lâu dài với đơn vị. Mức tăng trưởng về số lao động xuất đi và doanh thu so với năm 2013 lần lượt là 237% và 276%.

5. Hiệu quả đầu tư:

Nhà máy bê tông dự ứng lực Long An đã đầu tư hoàn thành với tổng mức chi phí 112 tỷ đồng nhưng chưa có sản phẩm đầu ra, khoản chi phí tài chính phát sinh từ vốn đầu tư cho nhà máy làm kết quả kinh doanh của công ty bị lỗ. Nhà máy chưa thu được khấu hao để trả nợ gốc và lãi vay đầu tư tài chính. Tổng công ty Vinaconex đã cho đơn vị vay để trả nợ gốc và lãi trái phiếu đến hạn trong năm 2014 là 9,47 tỷ đồng (Trong đó: *Nợ gốc: 8,29 tỷ; Lãi: 1,45 tỷ*) và nợ gốc còn lại phải trả đến tháng 04/2015 là: 23,1 tỷ đồng.

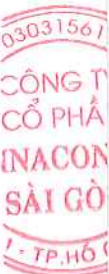
6. Chi phí tài chính, tín dụng:

- **Vốn tín dụng:** Chi phí vốn vay dù đang giảm dần về cuối năm nhưng điều kiện giải ngân và hạn mức tín dụng khó khăn nên nguồn vốn vay đáp ứng cho nhu cầu sản xuất vẫn còn hạn chế.

- **Chi phí tài chính:** Tổng chi phí tài chính trong năm chiếm đến 16,5% giá vốn với mức hơn 12 tỷ đồng, vượt gần gấp nhiều lần so với chi phí hợp lý trong hoạt động kinh doanh. Trong đó chi phí lãi vay trực tiếp cho đầu tư nhà máy Long An là: 9,206 tỷ đồng

Chi phí tài chính đầu tư nhà máy bê tông Long An đặt ra yêu cầu bức thiết phải phải tái cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư để thu hồi vốn hoạt động và giảm thấp nhất chi phí tài chính của công ty ngay trong năm 2015.

Về tổng thể, các chi phí quản lý doanh nghiệp và quản lý đã được tiết giảm đến mức cao nhất so với năm trước nhưng do chi phí tài chính lớn nên kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã không đạt được.



Nhận thức được những khó khăn và yếu kém, BDH công ty tìm được sự thống nhất cao để xây dựng kế hoạch 2015 và những định hướng lâu dài cho giai đoạn phát triển 2015 - 2020. Tổng công ty CP Vinaconex, HĐQT Công ty và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ trong công tác chỉ đạo, hoạch định chính sách và phương hướng hoạt động để vượt qua những thách thức trong những năm khó khăn vừa qua để từng bước đưa hoạt động của doanh nghiệp sang một giai đoạn mới, kỳ vọng hơn.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015:

Những khó khăn và thách thức của nền kinh tế trong giai đoạn 2012 và năm 2014 vẫn còn tiếp tục ảnh hưởng. Nguồn vốn ngân sách vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong đầu tư xã hội, phạm vi thị trường xây lắp còn thiếu nguồn lực dẫn đến thiếu việc làm và cạnh tranh gay gắt.

Trên cơ sở đánh giá hết những khó khăn và thuận lợi của doanh nghiệp và những tác động khách quan, HĐQT và Ban điều hành trình ĐHCĐ xem xét kế hoạch SXKD năm 2015 với những chỉ tiêu cụ thể và định hướng nhiệm vụ sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tỷ lệ(%) so với TH 2014
1	2	3	6	7
1. Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	85.833	168.014	225
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	78.889	156.000	197
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-8.159	-4.200	
4. Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu	%			
5. Tỷ suất cố tức	%			
6. Thu nhập bình quân	Tr/tháng	4.250	4.300	101

2. Các giải pháp cụ thể trong điều hành:

2.1. Xây dựng lại một số quy chế, nội quy liên quan đến các bộ phận chuyên môn. Phân công trách nhiệm nhiệm vụ, quyền hạn các phòng ban, công trường cụ thể rõ ràng, chuẩn bị tuyển dụng, sàng lọc để lựa chọn đội ngũ cán bộ kỹ sư giỏi để thi công trên công trường và đấu thầu. Xây dựng lại quan hệ với các nhà thầu phụ và các nhà cung cấp vật tư.

2.2. Đổi mới công tác nhân sự từ hệ thống quản lý đến nhân viên nghiệp vụ.

2.3. Đổi mới công tác quản trị xây lắp nhằm giảm tối đa rủi ro về nợ và giảm giá thành sản xuất. Xây dựng quy trình tổ chức sản xuất và phương án kinh tế rõ ràng trước khi sản xuất.

2.4. Củng cố và xây dựng các mối quan hệ đối tác với các chủ đầu tư để định hướng cho công tác đấu thầu và chào giá thi công năm 2015 và các năm sau.

2.5. Xây dựng mới lực lượng thi công đa dạng về ngành nghề, đặc biệt là đối với công trình cầu đường giao thông, nhà ở dân dụng, thủy lợi và nhà công nghiệp. Nâng cao năng lực sản xuất có lợi thế, thế mạnh sản phẩm mũi nhọn để tập trung tìm kiếm thị trường tiêu thụ, thi công gồm:

- Sản xuất Dầm super T dự ứng lực và các loại dầm khác trong giao thông
- Thi công xây lắp công trình giao thông cầu đường quy mô trung bình
- Công trình xây dựng dân dụng.
- Nhà công nghiệp.

Khi điều kiện thị trường cho phép có phương án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị chuyên ngành cầu đường để tăng năng lực sản xuất thi công.

2.6. Tăng cường công tác thu hồi công nợ: Vấn đề nợ phải thu phải tổ chức phân tích, đánh giá các đối tác khách hàng còn nợ, phân loại và có những biện pháp riêng biệt đối với từng đối tượng để tăng hiệu suất thu hồi vốn, giảm chi phí tài chính.

2.7. Đa dạng, linh hoạt các nguồn cung cấp tín dụng để đủ vốn cho nhu cầu sản xuất. Tìm kiếm thêm các nguồn cho vay khác ngoài các ngân hàng: BIDV, MB và VIB theo nguyên tắc nhiều nguồn và quy mô cấp vốn ở mức trung bình, không tập trung lớn vào một đầu mối.

2.8. Công tác tái cơ cấu vốn đối với nhà máy bê tông Long An:

Tìm kiếm nhà đầu tư có khả năng và lập phương án tái cơ cấu nhà máy bê tông Long An trình HĐQT Công ty phê duyệt và để thực hiện trong năm 2015.

2.9. Phát huy tối đa những lợi thế về thương hiệu và năng lực cùng với những hỗ trợ nhiều mặt khác của Tổng công ty để tham gia đấu thầu các dự án trên nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm tạo công ăn việc làm và nguồn lực cho đơn vị đối với những năm tiếp theo.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2015 – 2020.

Kế hoạch định hướng cho giai đoạn phát triển 2015 đến 2020 theo các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu sau:

Chỉ tiêu	Năm kế hoạch (Triệu đồng)						
	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Giá trị sản lượng	85,833	168,014	205,152	225,667	241,464	258,367	276,452
Doanh thu	78,889	156,000	171,600	188,760	207,636	228,400	251,240
Lợi nhuận	(8,114)	(4,200)	(3,043)	(1,521)	6,229	11,420	12,562
Vốn chủ sở hữu	61,014	61,014	61,014	61,014	61,014	61,014	61,014

Kính thưa Quý vị cổ đông! Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch năm 2015 cũng như định hướng kế hoạch 2015 – 2020 vừa được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông là hết sức hạn chế, chứa đựng những khó khăn không lường trước cả về khách quan và yếu kém nội tại của doanh nghiệp từ nhân tố con người, tài chính và năng lực ngành nghề chuyên môn, quản trị... Ban lãnh đạo Công ty nghiêm túc nhìn nhận tất cả những hạn chế đó và rất cần sự cảm thông, những ý kiến đóng góp thiết thực của tất cả Quý cổ đông. Để thực hiện những giải pháp cơ bản trong kế hoạch SXKD năm 2015.

Ban điều hành công ty sẽ điều tiết quy mô sản xuất cho phù hợp theo từng giai đoạn của kỳ kế hoạch, đặc biệt là phải bảo toàn vốn chủ sở hữu, tiến đến phát triển và có lợi tức.

Xin trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông!

CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN



Nơi nhận:

- Cổ đông
- HĐQT
- Lưu

GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngộ

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2015

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch 2015	% tăng trưởng
1	2	3	4	5	6=(5/4-1)*100
I- GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	Tr.đồng	160,663	85,833	168,014	96
1- Xây lắp (cả vật tư A cấp)	Tr.đồng	159,863	84,621	166,514	97
2- SX công nghiệp, vật liệu xây dựng	Tr.đồng				
3-Xuất nhập khẩu hàng hóa	Tr.đồng				
4-Xuất khẩu lao động	Tr.đồng	800	1,212	1,500	24
5-Sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng	500			
- Khảo sát, thiết kế, tư vấn	Tr.đồng				
- Du lịch, khách sạn, dịch vụ vận tải	Tr.đồng				
- DThu khác	Tr.đồng	500			
II- DOANH THU	Tr.đồng	146,630	79,038	156,914	99
1- Xây lắp	Tr.đồng	145,330	77,677	155,914	101
2-Xuất khẩu lao động	Tr.đồng	800	1,212	1,000	(17)
3 -Sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng	Tr.đồng				
4-Xuất nhập khẩu hàng hóa	Tr.đồng				
5-Doanh thu hoạt động tư vấn	Tr.đồng				
6-Sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng	500	149		
Trong đó: Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	500	149		
III- LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đồng	733	(8,114)	(4,200)	
IV- LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đồng	550			
V- TỶ LỆ CỔ TỨC	%		-		
VI- TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC TRONG KỲ	%		-		
VII- CHI PHÍ SXKD DỜ ĐANG CUỐI KỲ	Tr.đồng		7,672.0	11,508	50
Trong đó: giá trị hàng tồn kho BĐS	Tr.đồng		-		
VIII. NỢ PHẢI THU	Tr.đồng				
1. Nợ phải thu đầu kỳ	Tr.đồng		58,716		
2. Tăng trong kỳ	Tr.đồng				
3. Thu được trong kỳ	Tr.đồng				
4. Nợ phải thu cuối kỳ	Tr.đồng		58,285		
IX- DƯ NỢ VAY TÍN DỤNG CUỐI KỲ	Tr.đồng		57,136.0	54,000	(5)
Trong đó: dư nợ vay Tổng công ty	Tr.đồng		27,042	41,000	
X- VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUÂN	Tr.đồng	77,063	74,612	74,800	
Trong đó: - Vốn điều lệ	Tr.đồng		61,015	61,015	
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty	%		76,25	76,25	
XI - NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	Tr.đồng	6,616	3,948	5,400	37
1 - Số phải nộp	Tr.đồng		4,448		
2 - Số đã nộp	Tr.đồng		3,948		
IX- ĐẦU TƯ XDCB	Tr.đồng				
X-LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG					
1-Lao động sử dụng bình quân	Người	245	135	260	93
2-Thu nhập bình quân người/ tháng	Ng/tháng	4,025	4,250	4,300	1

Người lập

Tp.HCM ngày 03 tháng 03 năm 2015

Giám đốc công ty



Phạm Văn Ngộ



TP.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VINACONEX
SÀI GÒN NHIỆM KỲ 2010 – 2015

Kính gửi: - Quý Cổ đông Công ty CP Vinacorex Sài Gòn



Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, hàng năm HĐQT đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT đã báo cáo đánh giá về tình hình hoạt động SXKD và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm. Do vậy, trong báo cáo này HĐQT xin phép chỉ trình bày những nội dung chính hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2010 – 2015.

1. Về Nhân Sự Hội đồng quản trị.

Trong nhiệm kỳ, vị trí Chủ tịch HĐQT đã thay đổi 3 lần, 2 thành viên Ủy viên HĐQT chuyển công tác đã được bầu bổ sung. HĐQT đến thời điểm Đại hội thường niên năm 2015 gồm có các ông:

- Ông Dương Văn Mậu – Phó TGD Tổng Cty CP Vinacorex – Chủ tịch HĐQT Công ty (bổ nhiệm tháng 03/2014)
- Ông Phạm Văn Ngộ - GD Cty CP Vinacorex Sài Gòn (bổ nhiệm thành viên HĐQT tháng 12/2014)
- Ông Phan Huy Diễn – Phó GD Công ty
- Ông Phạm Quang Long – Phó GD Công ty (bổ nhiệm tháng 03/2011)
- Ông Thái Quang Hà – GD công ty TNHH MTV Vinacorex Cửu Long

2. Một Số Nhận Xét Đánh Giá Chung.

Nhiệm kỳ HĐQT 2010 – 2015 hoạt động trong bối cảnh suy thoái kinh tế, thị trường bất động sản trầm lắng, lĩnh vực xây lắp cạnh tranh quyết liệt. Hoạt động SXKD của Cty phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Nhất là thiếu việc làm do khả năng cạnh tranh đấu thầu tìm kiếm công việc mới thấp cả về năng lực lẫn quan hệ. Công việc hàng năm chỉ mang tính nhất thời theo từng công trình dự án, chưa có hệ thống quản lý hoàn chỉnh chuyên nghiệp, công tác quản trị nội bộ còn nhiều hạn chế. Tình hình tài chính Công ty rất khó khăn do phải gánh nặng chi phí đầu tư nhà máy bê tông Long An và hoạt động không hiệu quả của nhà máy sau khi đầu tư.

Trước tình hình đó, HĐQT đã luôn sát cánh cùng Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực, mọi khả năng từng bước ổn định SXKD hàng năm, duy trì thường xuyên các cuộc họp định kỳ để bàn bạc, đề ra các quyết sách, chủ trương, biện pháp khắc phục khó khăn để thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ. Các hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ đúng quy định của Điều lệ Công ty và đúng quy định pháp luật.

Trong suốt nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có những nỗ lực nhất định để ổn định tình hình sản xuất – Thực hiện kế hoạch SXKD nhưng thực tế sản lượng hàng năm bị sụt giảm. Hiệu quả SXKD trong các năm qua đạt thấp. Kết quả theo bảng tổng hợp tại mục 3.

3. Kết quả hoạt động SXKD từ năm 2010 – 2014:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	190,223	163,037	168,422	142,373	85.833
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	146,900	152,629	129,547	133,300	78,889
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2,327	697	374	490	(8,159)
4	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	1,58	0,47	0,26	0,37	
5	Tỷ suất cổ tức	%	0	0	0	0	0
6	Đầu tư	Tr.đồng	93,46	20,293		436	

4. Những nội dung hoạt động chủ yếu của HĐQT nhiệm kỳ 2010 – 2015:

- HĐQT đã tổ chức 4 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và một kỳ Đại hội đồng cổ đông bất thường theo đúng Điều lệ.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ hàng quý và đột xuất để triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ. HĐQT luôn thể hiện rõ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong công tác chỉ đạo, quản lý công ty. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm và vai trò, chức trách được ĐHCĐ giao phó.

Công tác kiểm tra Giám sát của HĐQT đối với hoạt động SXKD của Công ty được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên. Trong nhiệm kỳ, không xảy ra tình trạng thưa kiện, khiếu nại của người lao động.

- Các cuộc họp của HĐQT đã bám sát tình hình thực tế SXKD của công ty để ra các Nghị quyết. Chỉ đạo triển khai các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm và các nghị quyết giải quyết các vấn đề về đầu tư, mua sắm tài sản, quản lý điều hành.

Quyết định cơ cấu tổ chức, kiểm soát nội bộ và giám sát hoạt động của Ban điều hành như:

- Nghị quyết về việc xây dựng hoàn chỉnh hệ thống văn bản quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành SXKD.

- Nghị quyết về chủ trương chỉ đạo công tác đầu tư dự án nhà máy bê tông Long An giai đoạn 1 phù hợp với điều kiện thực tế, tiết kiệm đầu tư.

- Nghị quyết chỉ đạo việc thực hiện tăng vốn điều lệ của Cty từ 40.834.000.000 đ lên 80.000.000.000đ. Kết quả sau khi chào bán cổ phiếu đạt tăng Điều lệ lên 61.014.930.000đ (đạt 76% kế hoạch).

- Nghị quyết về thực hiện tái cơ cấu Cty TNHH MTV Vinaconex Cửu Long. Xử lý dứt điểm các phát sinh tài chính – nhân sự có liên quan.

- Nghị quyết về việc đổi mới công tác quản lý đối với Trung tâm DVTM&XKLĐ. Chấm dứt tình trạng hoạt động kém hiệu quả.

- Nghị quyết về việc giao ban điều hành chủ động nghiên cứu, đề xuất phương án tái cơ cấu nhà máy bê tông Long An phù hợp với tình hình thực tế tại nhà máy và tình hình thị trường.

- Năm 2014 Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty đã được kiện toàn một bước. Tuy nhiên, do tình hình thị trường còn rất khó khăn, việc làm thiếu, chi phí lãi vay đầu tư quá lớn nên các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đạt thấp so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua. Hội đồng quản trị và Ban điều hành chủ yếu tập trung thực hiện các công trình trong năm 2014, giải quyết, xử lý các tồn đọng, mở rộng thị trường, xây dựng mối quan hệ với các chủ đầu tư tiềm năng để tạo cơ hội tìm kiếm việc làm trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

- Đến thời điểm 31/12/2014 đã trả nợ được tổng số 18,2 tỷ nợ gốc /48,584 tỷ đồng vốn vay đầu tư giai đoạn một Nhà máy bê tông Vinaconex Long An từ nguồn trái phiếu.

- Đã thanh toán dứt điểm khoản nợ BHXH. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động.

5. Một số Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu trong năm 2015 và nhiệm kỳ 2015 - 2020:

- Tập trung xây dựng chiến lược phát triển công ty rõ ràng, có kế hoạch bước đi cụ thể phát triển các sản phẩm chủ lực. Phát triển thị trường sâu rộng và đa dạng hóa ngành nghề SXKD, khắc phục ngay tình trạng độc canh như những năm qua, tạo nền tảng cho chiến lược phát triển Công ty trong dài hạn.

- Tập trung huy động mọi nguồn lực, tranh thủ mọi cơ hội để tăng cường năng lực cạnh tranh đấu thầu gồm năng lực và các mối quan hệ để tìm kiếm công việc mới giải quyết khó khăn trước mắt và lâu dài về việc làm. Khắc phục tình trạng Công ty thiếu



việc làm kéo dài trong các năm qua. Đây là điều kiện quan trọng hàng đầu và cơ sở, động lực cho việc thực thi các biện pháp cải cách bộ máy điều hành, quản lý trong năm 2015 và các năm tiếp sau.

- Tập trung tìm kiếm đối tác để thực hiện phương án tái cơ cấu Nhà máy bê tông Vinaconex Long An nhằm giảm bớt chi phí tài chính và khó khăn cho Công ty.

- Tổ chức bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, đa năng nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí gián tiếp. Đồng thời sửa đổi chính sách tiền lương phù hợp để thu hút và giữ được đội ngũ lao động có chất lượng, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ yên tâm ở lại làm việc lâu dài tại Công ty.

- Thực hiện các giải pháp đổi mới công tác quản trị nội bộ, quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất gồm chi phí nhân công, vật tư, và các chi phí khác. Gia tăng hiệu quả hoạt động SXKD tạo nền tảng phát triển bền vững.

- Rà soát xử lý ngay các tài sản hư hỏng hoặc chưa cần sử dụng để tạo thêm nguồn vốn cho các hoạt động thường xuyên của Công ty.

- Tập trung thu hồi quyết liệt các công nợ tồn đọng. Kiên quyết, không để phát sinh các công nợ tồn đọng của các dự án, công trình mới thi công.

Kính thưa Quý cổ đông,

Từ thực tế kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong những năm qua và những bài học về công tác chỉ đạo, quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty, cả những hạn chế, yếu kém còn tồn tại chưa khắc phục được. Hội đồng quản trị nhận thức sâu sắc về trách nhiệm của mình trước Đại hội đồng cổ đông về những điều đó. Hội đồng quản trị mong nhận được sự chia sẻ cảm thông và đóng góp ý kiến của quý vị cổ đông

Thay mặt HĐQT nhiệm kỳ 2010 – 2015, tôi xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ hợp tác của quý vị cổ đông trong thời gian qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG VĂN MẬU



Số: 267/2015/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn được lập ngày 26 tháng 02 năm 2015, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu đo gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Công ty chưa đánh giá và ghi nhận ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ của kiểm toán viên trên Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của công ty liên kết - Công ty Cổ phần Vinaconex 27 khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Nếu điều chỉnh Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vinaconex 27 theo các vấn đề ngoại trừ của kiểm toán viên thì giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2014 đang phản ánh cao hơn số tiền là 3,987 tỷ đồng và thời điểm 31/12/2013 là 4,348 tỷ đồng, điều này dẫn đến chỉ tiêu "Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm 31/12/2014 và thời điểm 31/12/2013 đang phản ánh cao hơn số tiền tương ứng.

2. Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính. Số dự phòng cần trích lập bổ sung lũy kế đến thời điểm 31/12/2014 là 10,005 tỷ đồng và 31/12/2013 là 9,132 tỷ đồng, điều này dẫn đến chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm 2014 đang phản ánh cao hơn số tiền 0,872 tỷ đồng, đồng thời chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm 31/12/2014 đang phản ánh thiếu số tiền là 10,005 tỷ đồng và tại thời điểm 31/12/2013 là 9,132 tỷ đồng.

T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3825 3973 | 1 La Phung Hieu, Hanoi, Vietnam A member of  International

3. Công ty chưa trích khấu hao tài sản cố định với số tiền là 3,311 tỷ đồng và chưa phân bổ chi phí trả trước dài hạn với số tiền là 0,929 tỷ đồng của Nhà máy Sản xuất cấu kiện bê tông dự ứng lực Long An vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013, điều này dẫn đến chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2013 đang phản ánh cao hơn số tiền 4,241 tỷ đồng, đồng thời chỉ tiêu "Giá trị hao mòn lũy kế" của tài sản cố định hữu hình trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm 31/12/2014 và thời điểm 31/12/2013 đang phản ánh thiếu số tiền 3,311 tỷ đồng, chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" đang phản ánh cao hơn số tiền 0,929 tỷ đồng.

4. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty, các cán bộ công nhân viên của của công ty con - Công ty TNHH MTV Vinaconex Cửu Long đã nghỉ việc, các công trình xây dựng cũng đã dừng thi công. Ban Giám đốc công ty con đang tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại để công ty con dừng hoạt động trong thời gian tới, tuy nhiên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của công ty con vẫn được lập dựa trên giả định hoạt động liên tục.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Trên Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, Kiểm toán viên đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ do ảnh hưởng của các vấn đề sau: Công ty chưa đánh giá và ghi nhận ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ của kiểm toán viên trên Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính của công ty liên kết - Công ty Cổ phần Vinaconex 27 khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất; Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính; Công ty chưa trích khấu hao tài sản cố định và chưa phân bổ chi phí trả trước dài hạn của Nhà máy Sản xuất cấu kiện bê tông dự ứng lực Long An vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013; Báo cáo tài chính của công ty con - Công ty TNHH MTV Vinaconex Cửu Long vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục mặc dù công ty con đang tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại để dừng hoạt động trong thời gian tới. Các vấn đề này tiếp tục được kiểm toán viên đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.



Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0063-2013-002-1

Lê Đức Minh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1628-2013-002-1

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		83,601,522,197	94,393,949,526
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	8,408,671,646	4,326,632,877
111	1. Tiền		8,408,671,646	4,326,632,877
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	1,763,000,000	1,763,000,000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		1,763,000,000	1,763,000,000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		58,656,329,395	57,660,572,469
131	1. Phải thu của khách hàng		47,379,234,267	46,243,827,527
132	2. Trả trước cho người bán		6,454,552,346	6,485,243,504
135	5. Các khoản phải thu khác	5	13,441,641,458	13,550,600,114
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(8,619,098,676)	(8,619,098,676)
140	IV. Hàng tồn kho	6	10,470,567,108	25,561,428,123
141	1. Hàng tồn kho		10,470,567,108	25,561,428,123
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4,302,954,048	5,082,316,057
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		152,982,575	455,586,646
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		11,688,895	11,688,895
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	4,138,282,578	4,615,040,516
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		117,573,614,945	124,726,166,265
220	II. Tài sản cố định		73,559,163,250	79,296,461,321
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	71,974,115,586	77,291,821,767
222	- Nguyên giá		94,695,613,352	97,110,705,713
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(22,721,497,766)	(19,818,883,946)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	1,480,971,300	1,480,971,300
228	- Nguyên giá		1,480,971,300	1,480,971,300
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		104,076,364	523,668,254
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	3,987,664,829	4,348,360,892
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		3,987,664,829	4,348,360,892
260	V. Tài sản dài hạn khác		40,026,786,866	40,992,014,166
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	40,025,286,866	40,990,514,166
268	3. Tài sản dài hạn khác		1,500,000	1,500,000
269	VI. Lợi thế thương mại		-	89,329,886
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		201,175,137,142	219,120,115,791

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		133,003,935,997	142,789,300,854
310	I. Nợ ngắn hạn		124,487,845,954	92,573,372,261
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	49,996,905,713	24,977,842,332
312	2. Phải trả người bán		31,630,562,517	15,990,846,693
313	3. Người mua trả tiền trước		2,693,513,869	12,573,037,844
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	2,085,995,122	3,299,002,100
315	5. Phải trả người lao động		377,811,383	1,103,474,421
316	6. Chi phí phải trả	14	117,657,815	403,217,513
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15	37,462,822,198	34,048,874,021
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		122,577,337	177,077,337
330	II. Nợ dài hạn		8,516,090,043	50,215,928,593
333	3. Phải trả dài hạn khác		-	115,838,550
334	4. Vay và nợ dài hạn	16	7,139,125,601	48,723,125,601
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	25.2	1,376,964,442	1,376,964,442
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		68,171,201,145	76,330,814,937
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	68,171,201,145	76,330,814,937
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		61,014,930,000	61,014,930,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		4,927,267,500	4,927,267,500
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		4,982,289,766	4,982,289,766
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		697,186,484	697,186,484
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(3,450,472,605)	4,709,141,187
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		201,175,137,142	219,120,115,791

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	
	31/12/2014	01/01/2014
5. Ngoại tệ các loại		
- Đồng đô la Mỹ (USD)	249.71	250.27
- Đồng Yên nhật (JPY)	767,352.00	-

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



Lê Thị Thanh Huyền
Người lập

Nguyễn Tấn Danh
Kế toán trưởng

Phạm Văn Ngọ
Giám đốc

TP HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	78,889,028,283	133,300,471,182
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		78,889,028,283	133,300,471,182
11	4. Giá vốn hàng bán	19	72,594,201,469	113,733,388,915
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6,294,826,814	19,567,082,267
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	150,113,088	307,423,401
22	7. Chi phí tài chính	21	12,047,229,164	12,998,453,713
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		10,177,336,730	11,881,743,552
24	8. Chi phí bán hàng		-	31,084,805
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	4,498,302,042	6,755,441,199
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(10,100,591,304)	89,525,951
31	11. Thu nhập khác	23	4,084,509,634	1,750,217,182
32	12. Chi phí khác	24	1,782,836,059	1,013,623,297
40	13. Lợi nhuận khác		2,301,673,575	736,593,885
45	14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh		(360,696,063)	(335,529,189)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(8,159,613,792)	490,590,647
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25.1	-	116,518,620
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	25.2	-	337,019,622
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(8,159,613,792)	37,052,405
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		(8,159,613,792)	37,052,405
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		(1,337)	6

Lê Thị Thanh Huyền
Người lập

Nguyễn Tấn Danh
Kế toán trưởng

Phạm Văn Ngọ
Giám đốc

TP HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2014
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(8,159,613,792)	490,590,647
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		5,757,191,384	2,012,648,634
03	- Các khoản dự phòng		-	6,277,674
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1,522,233,872)	9,477,254
06	- Chi phí lãi vay		10,177,336,730	11,881,743,552
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		6,252,680,450	14,400,737,761
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(319,025,149)	11,264,729,558
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		15,090,861,015	14,015,618,938
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		6,927,644,277	(3,438,306,447)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1,267,831,371	(103,474,383)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(9,417,437,459)	(11,881,743,552)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(737,633,236)	(603,571,363)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		929,586,246	3,001,503,488
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1,354,720,579)	(1,588,848,815)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		18,639,786,936	25,066,645,185
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(668,197,363)	(452,045,910)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		2,525,272,727	657,982,690
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị		-	(11,444,313,717)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	11,000,500,717
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		150,113,088	307,423,401
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		2,007,188,452	69,547,181
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		26,806,268,381	43,116,415,301
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(43,371,205,000)	(66,881,992,817)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(16,564,936,619)	(23,765,577,516)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		4,082,038,769	1,370,614,850

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		4,326,632,877	2,956,018,027
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	8,408,671,646	4,326,632,877



Lê Thị Thanh Huyền
Người lập



Nguyễn Tấn Danh
Kế toán trưởng



Phạm Văn Ngọ
Giám đốc

TP HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2015

TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX
CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SỐ: .../BC/2015/HĐQT-VCSG

Tp.HCM, Ngày 06 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO

“V/v Thực hiện trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2014 và mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2014

Công ty CP Vinaconex Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc thực hiện trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2014 và mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 như sau:

I/ CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT VÀ BKS NĂM 2014:

1. Hội đồng quản trị :

- Thù lao cho HĐQT năm 2014: *Không chi trả*

2. Ban kiểm soát :

- Thù lao cho BKS năm 2014: *Không chi trả*

II/ KẾ HOẠCH MỨC CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT VÀ BKS NĂM 2015:

1. Hội đồng quản trị :

- Thù lao cho HĐQT năm 2015: *Không chi trả*

2. Ban kiểm soát :

- Thù lao cho BKS năm 2015: *Không chi trả*

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông và đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG VĂN MẬU

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2015



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn
Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2005
- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn.
- Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC.
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2014.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2014 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh năm 2014 của Công ty. Kết quả và nội dung kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2014 cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tham gia các ý kiến, kiểm tra giám sát Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và việc chấp hành các quy định về Tài chính – Kế toán của Công ty.
- Kiểm soát công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC nhằm đánh giá tính trung thực của các số liệu về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2014.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định, ý kiến của các thành viên tham gia tại cuộc họp đều được ghi chép đầy đủ trong biên bản họp.



- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành theo đúng trình tự, đầy đủ và đúng với thẩm quyền. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã ra các nghị quyết định hướng và chỉ đạo Ban điều hành để điều hành hoạt động SXKD công ty, cụ thể:
 - Biên bản họp HĐQT số 91A/BB/VCSG-HĐQT, ngày 03/04/2014 Báo cáo giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013, báo cáo công nợ phải thu, phải trả, chi phí dở dang và chỉ đạo Ban điều hành khẩn trương hoàn thành công tác quyết toán đầu tư, lập phương án tái cấu trúc Nhà máy bê tông Vinaconex Long An. Nhưng do công tác quyết toán vốn đầu tư chưa hoàn thành nên chưa thực hiện được việc tái cấu trúc nhà máy theo như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014.
 - Nghị quyết HĐQT số 25A/NQ/VCSG-HĐQT, ngày 08/05/2014, Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý I năm 2014, định hướng và chỉ đạo Ban điều hành trong việc tìm kiếm việc làm.
 - Nghị quyết HĐQT số 295A/NQ/VCSG-HĐQT, ngày 16/09/2014 Kiện toàn nhân sự Ban điều hành công ty.
 - Nghị quyết HĐQT số 93A/NQ/VCSG-HĐQT, ngày 13/11/2014, đánh giá tình hình hoạt động SXKD của 10 tháng năm 2014 và giao nhiệm vụ công tác quyết toán đầu tư xây dựng Nhà máy bê tông Vinaconex Long An.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

- Ban Giám đốc đã ban hành các quy chế quản trị nội bộ để đảm bảo hoạt động của Công ty được minh bạch, hiệu quả. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân phụ trách cũng như của từng phòng, ban, đơn vị.
- Phê duyệt các quyết định bổ nhiệm cán bộ, lãnh đạo thuộc thẩm quyền của Giám đốc Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh để Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình của Công ty. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tổ chức, triển khai thực hiện đúng yêu cầu đề ra.
- Trong năm 2014, Ban điều hành đã nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm, tiết giảm chi phí, thực hiện các công việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã thông qua Đại hội đồng cổ đông năm 2014, nhưng kết quả trong năm Công ty không hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận (bị lỗ). Nguyên nhân chính:
 - Do thị trường bất động sản vẫn tiếp tục bị suy thoái, đóng băng, đầu tư công cất giảm do thiếu vốn nên ảnh hưởng đến việc tìm kiếm việc làm của Công ty ở lĩnh vực thi công xây lắp.
 - Việc thu hồi công nợ vẫn chưa hiệu quả, số nợ thu hồi được không nhiều nên ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn lưu động của Công ty.
 - Vốn kinh doanh của Công ty chủ yếu là vốn vay dẫn đến chi phí lãi vay vốn lưu động của Công ty trong năm 2014 lớn, 3,3 tỷ đồng so với doanh thu 78,9 tỷ đồng. Đồng thời, Nhà máy bê tông Long An trong năm 2014 vẫn chưa có việc làm trong khi đó chi phí lãi vay trái phiếu và lãi vay Tổng Công ty, phí bảo lãnh phát hành trái phiếu để đầu tư Nhà máy, khấu hao tài sản cố định phải ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm là

13,03 tỷ đồng, do vậy đã làm cho kết quả kinh doanh của công ty năm 2004 lỗ 8,2 tỷ đồng.

- Hoạt động của 2 Công ty do Công ty tham gia đầu tư vốn không có hiệu quả nên trong năm 2014 Công ty phải thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào Công ty liên kết (Công ty Vinaconex 27), Công ty con (Công ty Vinaconex Cửu Long) theo quy định với tổng số tiền là 360.696.063 đồng.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014:

Báo cáo tài chính năm 2014 Công ty Mẹ và hợp nhất của Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC. Ý kiến của kiểm toán viên trong hai báo cáo trên đều nêu như sau:

1. Công ty chưa đánh giá và ghi nhận ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ của kiểm toán viên trên Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính của công ty liên kết - Công ty Cổ phần Vinaconex 27 khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Sau khi điều chỉnh Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vinaconex 27 theo các vấn đề ngoại trừ của kiểm toán viên thì giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2014 đang phản ánh cao hơn số tiền là 3,987 tỷ đồng và thời điểm 31/12/2013 là 4,348 tỷ đồng, điều này dẫn đến chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm 31/12/2014 và thời điểm 31/12/2013 đang phản ánh cao hơn số tiền tương ứng.

2. Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán. Số dự phòng cần trích lập bổ sung lũy kế đến thời điểm 31/12/2014 là 10,005 tỷ đồng và thời điểm 31/12/2013 là 9,132 tỷ đồng, điều này dẫn đến chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm 2014 đang phản ánh cao hơn số tiền 0,872 tỷ đồng, đồng thời chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm 31/12/2014 đang phản ánh cao hơn số tiền là 10,005 tỷ đồng và tại thời điểm 31/12/2013 là 9,132 tỷ đồng.

3. Công ty chưa trích khấu hao tài sản cố định với số tiền là 3,311 tỷ đồng và chưa phân bổ chi phí trả trước dài hạn với số tiền là 0,929 tỷ đồng của Nhà máy Sản xuất cấu kiện bê tông dự ứng lực Long An vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013, điều này dẫn đến chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế" trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2013 và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm 31/12/2014 và tại thời điểm 31/12/2013 đang phản ánh cao hơn số tiền tương ứng.

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty Mẹ	Hợp nhất
Tổng doanh thu	78.889	78.889
Lợi nhuận trước thuế	(7.709)	(8.159)
Lợi nhuận sau thuế	(7.709)	(8.159)

2. Về tình hình tài chính của Công ty Công ty Mẹ và hợp nhất tại ngày 31/12/2014

* Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014:

Đơn vị tính: triệu đồng



Chỉ tiêu	Công ty Mẹ	Hợp nhất
Tổng tài sản	201.941	201.175
Tài sản ngắn hạn	82.623	83.601
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	8.339	8.409
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.763	1.763
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	58.237	58.656
+ Hàng tồn kho	10.043	10.470
+ Tài sản ngắn hạn khác	4.241	4.303
Tài sản dài hạn	119.318	117.574
+ Tài sản cố định	73.568	73.559
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.743	3.987
+ Tài sản dài hạn khác	40.007	40.028
Tổng nguồn vốn	201.941	201.175
Nợ phải trả	132.137	133.004
+ Nợ ngắn hạn	124.998	124.487
+ Nợ dài hạn	7.139	8.517
Vốn chủ sở hữu	69.804	68.171
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	61.015	61.015
+ Thặng dư vốn cổ phần	4.927	4.927
+ Quỹ đầu tư phát triển	4.982	4.982
+ Quỹ dự phòng tài chính	697	697
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.817)	(3.450)

* Công ty đã dùng các nguồn ngắn hạn để đầu tư Nhà máy bê tông Long An, bên cạnh đó các khoản vay dài hạn đến hạn trả (vay trái phiếu, vay Tổng công ty Vinaconex) đã làm cho đơn vị bị mất cân đối giữa phải thu ngắn hạn và nợ ngắn hạn số tiền 42,375 tỷ đồng. Điều này ảnh hưởng lớn đến khả năng huy động vốn từ bên ngoài để bổ sung vốn cho hoạt động của công ty trong thời gian tới.

Đánh giá công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014

- Theo ý kiến của Ban Kiểm soát, ngoại trừ phần ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được lập phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định khác có liên quan. Số liệu và thông tin của Kiểm toán nêu tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2014 đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn tại thời điểm ngày 31/12/2014.
- Công tác đối chiếu công nợ phải thu, phải trả với khách hàng được Công ty thực hiện 6 tháng/lần. Các khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi đến nay của Công ty là 18.435.382.720 đồng, đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 8.247.007.092 đồng.
- Công tác kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ của Công ty được thực hiện 1 quý 1 lần và vào ngày 31/12 hàng năm.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2014:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014

Năm 2014, trong bối cảnh khó khăn chung về tài chính, công ăn việc làm, Công ty không ký được các hợp đồng thi công theo kế hoạch, Tổng giá trị các hợp đồng ký trong năm 2014 là 31,7 tỷ đồng đạt 22% giá trị kế hoạch hợp đồng ký trong năm 2014.

Chi phí lãi vay cho đầu tư và khấu hao nhà máy bê tông Vinaconex Long An 13,436 tỷ đồng (trong đó: lãi vay 9,206 tỷ đồng, chi phí khấu hao 4,23 tỷ đồng) đã làm ảnh hưởng nặng nề kết quả kinh doanh của công ty.

Công tác thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư đạt kết quả không cao, đặc biệt là các khoản nợ tồn đọng, điều này làm cho chi phí tài chính cao (tỷ lệ 4,06%/doanh thu).

Vi vậy năm 2014, Công ty không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đã được Đại hội Đồng cổ đông giao, cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	160.663	85.833	53,4%
2	Tổng doanh thu (tr đ)	146.630	78.889	53,8%
3	Lợi nhuận hoạt động SXKD trước thuế (tr đ)	733	(8.159)	
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	0,5%	-10,3	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	1,2%	-13,4%	
6	Thu nhập bình quân người/tháng	4,025	4,250	

2. Tình hình thực hiện đầu tư ra ngoài Công ty:

Tình hình thực hiện đầu tư vốn ra ngoài Công ty tại thời điểm 31/12/2014, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Số vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ góp theo cam kết	Số tiền đã góp	Số tiền còn phải góp
1	Công ty CP Vinaconex 27	5.200	29,22%	5.200	0
2	Công ty Vinaconex Cửu Long	11.000	100%	6.051	4.949
	Cộng	16.200		11.251	4.949

Lợi nhuận sau thuế năm 2014 của 02 Công ty này như sau:

- > Công ty cổ phần Vinaconex 27: năm 2014 lỗ 1.234.415.000 đồng

- Công ty Vinaconex Cửu Long: Năm 2014 Công ty Vinaconex Cửu Long không hoạt động sản xuất kinh doanh mà chỉ tập trung thu hồi công nợ tồn đọng, Tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2014 là: 4.628.096.153 đồng. Số lỗ này công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính.

3. Tình hình thực hiện các vấn đề khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014:

- Công ty không phân phối các quỹ và chia cổ tức lợi nhuận năm 2014 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.
- Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.
- Ban điều hành công ty chưa hoàn thành việc quyết toán đầu tư và tái cơ cấu Nhà máy bê tông Vinaconex Long An theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 bị lỗ, vì vậy HĐQT quyết định không chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

VI. KIẾN NGHỊ

- Theo kết quả kiểm tra số liệu tài chính và báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn, Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2014.

- Kiến nghị Ban điều hành Công ty thực hiện dứt điểm công tác kiểm toán, quyết toán vốn đầu tư Nhà máy bê tông Long An, để hoàn tất thủ tục trình Hội đồng quản trị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành làm cơ sở ghi nhận giá trị tài sản hoàn thành sau đầu tư.

- Kiến nghị các cổ đông đặc biệt là các cổ đông lớn hỗ trợ Ban Điều hành Công ty trong công tác tìm kiếm việc làm, đặc biệt chú trọng tìm việc làm cho Nhà máy Long An để có nguồn thu bù đắp chi phí khấu hao và chi phí lãi vay cho khoản vay vốn đầu tư dự án.

- Đề nghị Ban Điều hành tiếp tục rà soát các khoản công nợ phải thu đặc biệt là các khoản phải thu đã lâu chưa thu được, đề xuất các phương án thu nợ hữu hiệu, giúp Công ty giải quyết được khó khăn về tài chính.

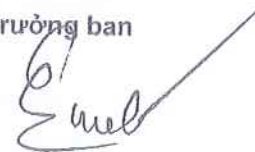
- Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện tái cơ cấu Nhà máy Long An để giảm bớt chi phí và thu hồi vốn.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông, các Ông trong Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn về sự cộng tác và giúp đỡ Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Xin chân thành cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Đỗ Quang Việt



Hà nội, ngày 5 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO HẾT NHIỆM KỲ CỦA BAN KIỂM SOÁT
Công ty nhiệm kỳ năm 2010 – 2015

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005
- Căn cứ Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn.
- Căn cứ Báo cáo tài chính các năm từ 2010 đến 2014 đã được kiểm toán.
- Căn cứ Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ 2010 đến 2015:

II/ Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát từ năm 2010 đến năm 2015:

1. Nhân sự tổ chức của Ban kiểm soát:

Trong nhiệm kỳ hoạt động của Ban Kiểm soát từ năm 2010 đến năm 2015, các thành viên trong Ban Kiểm soát đã thay đổi qua các năm theo kết quả bầu Ban kiểm soát tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên như sau:

- Trưởng Ban Kiểm soát:

- + Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng từ ngày 16/04/2010 đến ngày 19/03/2014.
- + Ông Phí Trường Giang từ ngày 20/03/2014 đến ngày 11/08/2014
- + Ông Đỗ Quang Việt từ ngày 12/08/2014 đến nay

- Thành viên Ban kiểm soát:

- + Ông Trần Quan Phong từ ngày 16/04/2010 đến ngày 22/03/2012.
- + Ông Nguyễn Thái Hải từ ngày 16/04/2010 đến nay.
- + Ông Trần Ngọc Lực từ ngày 22/03/2012 đến nay

Trong số 3 thành viên Ban kiểm soát hiện nay đều có trình độ đại học, trong đó 1 thành viên là cử nhân kinh tế (chuyên ngành tài chính kế toán), 2 thành viên là kỹ sư xây dựng.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ của công ty. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn đã độc lập thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình thông qua các công việc cụ thể như sau:

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ để xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản hợp đồng kinh tế của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hoàn thành việc xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.



- Tham gia các ý kiến, kiểm tra giám sát Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thường niên hàng năm.
- Tham gia các đại hội cổ đông thường niên của công ty
- Tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị công ty
- Đề xuất công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty
- Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và việc chấp hành các quy định về Tài chính – Kế toán của Công ty.
- Kiểm tra thủ tục và tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch đã được Đại hội Đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thẩm định số liệu báo cáo tài chính hàng năm của Công ty đã được các đơn vị Kiểm toán độc lập, Thanh tra thuế, kiểm tra việc lập báo cáo phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định khác có liên quan.
- Đóng góp ý kiến thảo luận với mục đích nâng cao tính minh bạch và chính xác của hệ thống báo cáo tài chính, phát hiện kịp thời các rủi ro để có các giải pháp phù hợp.

II - Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT từ năm 2010 đến năm 2015:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT là phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành mọi hoạt động của công ty.
- Các quy định của Hội đồng quản trị Công ty đều tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đều tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị đều có tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò quản lý điều hành doanh nghiệp;
- Thực hiện bổ nhiệm và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

III - Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc từ năm 2010 đến năm 2015:

- Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy định quản lý của Nhà nước;
- Trong nhiệm kỳ năm 2010 đến năm 2014, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tăng vốn điều lệ công ty từ 40,834 tỷ đồng lên 61,015 tỷ đồng.
- Ban Giám đốc đã tổ chức tốt việc công bố thông tin, chế độ báo cáo định kỳ của Công ty theo đúng các quy định;
- Ban Giám đốc đã chỉ đạo triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và đã đạt được một số chỉ tiêu kinh tế các năm theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên thông qua từ năm 2010 đến năm 2015, các chỉ tiêu kết quả kinh doanh qua các năm như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng doanh thu	146.999	145.237	129.547	133.300	78.889
2	Lợi nhuận trước thuế	2.327	697	374	490	(8.159)

3	Lợi nhuận sau thuế	1.692	594	191	37	(8.159)
4	Vốn chủ sở hữu	56.512	77.024	77.334	76.331	68.171
5	Cổ tức	0%	0%	0%	0%	0%

Trong nhiệm kỳ từ năm 2010 đến năm 2015 về lợi nhuận của các công trình mà công ty nhận thầu thi công đạt tỷ lệ lãi gộp bình quân là 11,9%, nhưng chi phí tài chính cho việc đầu tư nhà máy Long An quá lớn trong khi đó công việc cho nhà máy không có, bên cạnh đó công ty phải trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi, lập dự phòng đầu tư do các hoạt động sản xuất của công ty con và công ty liên kết không hiệu quả (bị thua lỗ), nên ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận hoạt động của toàn công ty.

IV - Kế hoạch hoạt động năm 2015 của Ban Kiểm soát :

Để hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc nhiệm kỳ tới như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản,... của Công ty, xem xét các kế hoạch - báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các phương án phát triển, các dự án đầu tư, các quy định về quản lý tài chính, các quy chế về quản lý lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ liên quan đến Công ty và tập thể người lao động;
- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty định kỳ và đột xuất khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cổ đông Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm, 6 tháng của Công ty, đảm bảo tính minh bạch và chính xác sác số liệu trong công bố thông tin cho các cổ đông;
- Duy trì sự phối hợp công tác chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban trực thuộc Công ty để tìm hiểu các khó khăn, vướng mắc của Công ty, đề xuất với Công ty hướng giải quyết khó khăn vướng mắc đó;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Hội đồng quản trị.

V- Nhận xét, đánh giá của Ban Kiểm soát:

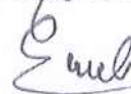
- Về phía Công ty: Giai đoạn 2010 – 2015 là những năm có nhiều biến động về tình hình kinh tế trong nước do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính, vì vậy Công ty không tránh khỏi những khó khăn về công việc và tài chính, nhưng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính hàng năm do Đại hội Đồng cổ đông giao.
- Về Ban kiểm soát: Các thành viên được bầu vào Ban kiểm soát Công ty đều là những cán bộ có chuyên môn, năng lực trong công việc được phân công, tuy nhiên do đều làm việc kiêm nhiệm nên các thành viên Ban kiểm soát còn hạn chế về mặt thời gian hoạt động và những lý do khách quan khác nên trong nhiệm kỳ 2010 – 2015 kết quả kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát không tránh khỏi một số hạn chế. Ban kiểm soát kính mong Đại hội Đồng cổ đông có ý kiến đóng góp xây dựng, nhằm củng cố bổ sung, rút kinh nghiệm cho Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ tới hoạt động hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn nhiệm kỳ 2010 – 2015, Ban kiểm soát xin trân thành cảm ơn các Quý vị

cổ đông, các Ông trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn về sự cộng tác, giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Đỗ Quang Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /2015 /TTr-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

V/v: Thông qua danh sách Công ty kiểm toán
để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn;
- Căn cứ nhu cầu về quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte
2. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn - A&C
3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam - VAE
4. Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 1 trong 4 Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

T.M/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2015;
- Các thành viên Ban KS;
- Lưu TCHC.

ĐỖ QUANG VIỆT

TỔNG CTY CP VINACONEX
CTY CP VINACONEX SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/2015/TTr/VCSG-HĐQT

-----o0o-----

Tp.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2015



TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm thành viên HĐQT và chấp thuận bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vinaconex Sài Gòn

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vinaconex Sài Gòn;
- Căn cứ Quyết định số: 000471/2014/QĐ-HĐQT ngày 24/12/2014 của HĐQT Tổng Công ty CP Vinaconex về việc cử người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty CP Vinaconex Sài Gòn;
- Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Mai Xuân Phương;
- Căn cứ nghị quyết số: 109/NQ/HĐQT-VCSG ngày 26/12/2014 về việc chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Mai Xuân Phương và thống nhất bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Văn Ngọ;

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ông **Mai Xuân Phương** đã được bầu làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010 - 2015. Ngày 23/10/2014 ông **Mai Xuân Phương** có Đơn xin từ nhiệm, Hội đồng quản trị đã đồng ý chấp thuận đơn từ nhiệm của ông **Mai Xuân Phương** và thống nhất bổ nhiệm ông **Phạm Văn Ngọ** - Giám đốc Công ty làm thành viên HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2010 - 2015 thay thế ông **Mai Xuân Phương**. Thời gian bổ nhiệm tính từ ngày 26/12/2014.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

DƯƠNG VĂN MẬU

Số.....TTr/2015/VCSG-HĐQT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2015



TỜ TRÌNH

V/v: **Bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty CP Vinaconex Sài Gòn nhiệm kỳ 2015 – 2020**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn;
- Căn cứ thông báo số: 34A/TB/2015/VCSG-HĐQT ngày 06/03/2015 của HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn về việc đề cử ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP Vinaconex Sài Gòn nhiệm kỳ 2015 – 2020;
- Căn cứ Giấy đề cử thành viên HĐQT/BKS Công ty của Tổng Công ty CP Vinaconex ngày 25/03/2015;
- Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn;

HĐQT và BKS Công ty CP Vinaconex Sài Gòn sẽ kết thúc nhiệm kỳ 2010- 2015 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015. Hội đồng Quản trị Công ty CP Vinaconex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua dự kiến cơ cấu và danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty CP Vinaconex Sài Gòn nhiệm kỳ 2015 – 2020, cụ thể như sau:

I. Dự Kiến Số Lượng Thành Viên HĐQT, Danh sách ứng viên HĐQT:

1. Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên

2. Danh sách ứng cử viên HĐQT:

Căn cứ nguyên tắc đề cử, ứng cử và tổng hợp kết quả tiếp nhận hồ sơ cổ đông tham gia đề cử, ứng cử. HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ danh sách ứng viên dự kiến được bầu vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020:

- Ông **Đỗ Trọng Quỳnh** – P. TGD Tổng Công ty CP Vinaconex
- Ông **Phạm Văn Ngọ** – GD Công ty CP Vinaconex Sài Gòn
- Ông **Phan Huy Diễn** – P.GD Công ty CP Vinaconex Sài Gòn
- Ông **Phạm Quang Long** – P.GD Công ty CP Vinaconex Sài Gòn
- Bà **Nguyễn Lan Hoa** – GD Trung tâm DVTM&XKLĐ trực thuộc Công ty CP Vinaconex Sài Gòn.

II. Dự Kiến Số Lượng Thành Viên BKS, Danh Sách Ứng Viên BKS:

1. Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên

2. Danh sách ứng cử viên BKS

Căn cứ nguyên tắc đề cử, ứng cử và tổng hợp kết quả cổ đông tham gia đề cử, ứng cử. HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ danh sách ứng viên tham gia BKS Công ty CP Vinaconex Sài Gòn nhiệm kỳ 2015 – 2020 như sau:

- Ông Nguyễn Văn Hà – Chuyên viên Ban QLGS&ĐTTC Tổng Công ty CP Vinaconex
- Ông Nguyễn Kiên Trung - Chuyên viên Ban QLGS&ĐTTC Tổng Công ty CP Vinaconex
- Ông Nguyễn Phi Năng – Cán bộ pháp chế - Thư ký Công ty CP Vinaconex Sài Gòn

Kèm theo tờ trình này là lý lịch trích ngang của các ứng viên nói trên

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua và tiến hành bỏ phiếu để bầu các ứng viên có tên nói trên vào HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Như trên

- Lưu VP

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG VĂN MẬU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát)

- | | |
|---------------------------------|---|
| 1. Họ và tên: | ĐỖ TRỌNG QUỲNH |
| 2. Giới tính: | Nam |
| 3. CMTND số: | 011732437, do Công an Hà Nội cấp ngày 22/8/2000. |
| 4. Ngày sinh: | 01 tháng 5 năm 1962 |
| 5. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 6. Dân tộc: | Kinh Tôn giáo: Không |
| 7. Quê quán: | Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội |
| 8. Hộ khẩu thường trú: | Số nhà 806, 807 Nhà 25 T1, chung cư No5, đường Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa. |
| 9. Điện thoại liên lạc CQ: | 628.49234 |
| 10. Trình độ văn hóa: | 10/10 |
| 11. Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư Xây dựng dân dụng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh |
| 12. Trình độ ngoại ngữ: | Anh B |
| 13. Trình độ lý luận chính trị: | Cao cấp |
| 14. Quá trình công tác: | |

Từ 4/1985 ~11/1995:

Nhân viên kế toán, Cán bộ phòng kế hoạch, phòng kinh doanh nhà – Công ty Xây dựng số 3 – Sở Xây dựng Hà Nội

Từ 12/1995 ~ 4/2000:

Đội trưởng Đội xây dựng 208 – Công ty Xây dựng số 2 – Vinaconex (nay là Công ty Cổ phần xây dựng số 2)

Từ 5/2000 ~ 2/2008:

Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc – Công ty Cổ phần xây dựng số 2 - Vinaconex

Từ 3/2008 ~ 5/2009 :

Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Giám đốc – Công ty Cổ phần xây dựng số 2 - Vinaconex

Từ 6/2009 ~ 4/2010:

Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CPXD số 2 - Vinaconex

Từ 5/2010 ~ 8/2010:

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CPXD số 2 – Vinaconex

Từ 9/2010 ~ 3/2012:

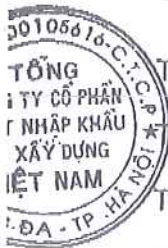
Ủy viên thường vụ Đảng ủy Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CPXD số 2 - Vinaconex

Từ 4/2012~ 26/8/2014:

Ủy viên thường vụ Đảng ủy Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CPXD số 2 – Vinaconex

Từ 27/8/2014 – nay:

Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Vinaconex, kiêm nhiệm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng số 2 – Vinaconex.



15. Chức vụ công tác hiện nay tại Tổng công ty Vinaconex:
Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Vinaconex.
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
17. Năng lực sở trường: Quản lý doanh nghiệp.

Xác nhận của Tổng công ty

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Quý Hòa

Người khai

Đỗ Trọng Quỳnh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dùng cho người được đề cử thành viên **HDQT**)

1. Họ và Tên: **PHẠM VĂN NGỌ**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 20/02/1966
4. Nơi sinh : Xã Nghi Phong – Huyện Nghi Lộc – Tỉnh Nghệ An
5. Quê quán : Xã Nghi Phong – Huyện Nghi Lộc – Tỉnh Nghệ An
6. Quốc tịch : Việt Nam
7. Dân tộc : Kinh
8. Số CMND : 182567419 Ngày cấp: 15 /11/2010 Nơi cấp: CA Nghệ An
9. Số điện thoại : 0913.076.357
10. Địa chỉ thường trú : Số 24 – Đường Lê Hoàn – Phường Hưng Phúc – Tp Vinh
11. Trình độ văn hoá : 10/10
12. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
13. Ngày vào Đảng : 29/5/1999
14. Quá trình công tác:
- Từ năm 2000 – 2003 : Phó Giám đốc XN3 Công ty XD Số 2 Nghệ An
 - Năm 2004 : Giám đốc Xí nghiệp 3 Công ty XD Số 2 Nghệ An
 - Từ năm 2005 – 3/2009 : Đội trưởng đội XD 3 Công ty CP 16 Vinaconex
 - Từ tháng 4/2009 – 12/2010: Giám đốc Công ty CP Vật tư Ngành nước – Vinaconex
 - Từ tháng 3/2010 – 9/2014: Giám đốc BDH dự án XD ĐH QG Tp Hồ Chí Minh
 - Từ tháng 10/2014 đến nay Giám đốc Công ty CP Vinaconex Sài gòn
15. Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HDQT- Giám đốc Cty CP Vinaconex Sài gòn
16. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
17. Năng lực sở trường: Quản lý, Kỹ thuật xây dựng, tự tin và giao tiếp tốt
- Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ/
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**



TP.TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH
Nguyễn Thiết Hùng

Tp.HCM, Ngày 06 tháng 03 năm 2015

Người khai

phạm văn ngo

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dùng cho người được đề cử thành viên HĐQT)

1. Họ và Tên: **PHAN HUY DIỄN**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 16/06/1966
4. Nơi sinh : Sơn La
5. Quê quán : Diễn Châu – Nghệ An
6. Quốc tịch : Việt Nam
7. Dân tộc : Kinh
8. Số CMND : 024838043 Ngày cấp: 11/09/2009 Nơi cấp: CA Tp.HCM
9. Số điện thoại : 0906 298 299
10. Địa chỉ thường trú : 16M, KDC Mieu Noi, P.3, Q. Binh Thanh, Tp.HCM
11. Trình độ văn hoá : 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế công nghiệp
13. Ngày vào Đảng : 15/01/2000
14. Quá trình công tác tại Công ty CP Vinaconex Sài Gòn:
- Từ tháng 02/2006 – 08/2008: Trưởng Phòng KHĐT&QLDA.
 - Từ tháng 09/2008 – 12/2010: Phó Giám Đốc Công ty CP Vinaconex Sài Gòn
 - Từ tháng 01/2010 – 01/2011: Giữ chức vụ Quyền GD Cty CP Vinaconex Sài Gòn.
 - Từ tháng 01/2011 – 09/2014: Giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Vinaconex Sài Gòn.
 - Từ tháng 04/2010 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn.
15. Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT – P. GD Cty CP Vinaconex Sài Gòn
16. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
17. Năng lực nổi bật: Quản trị - Kinh tế xây dựng.

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ/
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**



TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH
Nguyễn Thiết Hùng

Tp.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2015

Người khai

Phan Huy Diễn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dùng cho người được đề cử thành viên HĐQT)

1. Họ và Tên: **PHẠM QUANG LONG**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 29/05/1977
4. Nơi sinh : Thái Bình
5. Quê quán : Kiến Xương – Thái Bình
6. Quốc tịch : Việt Nam
7. Dân tộc : Kinh
8. Số CMND : 025099472 Ngày cấp: 16/02/2009 Nơi cấp: CA TP.HCM
9. Số điện thoại : 0979 779 532
10. Địa chỉ thường trú : 423 lô C, Chung cư Hiệp Bình Chánh, P. Hiệp Bình Chánh,
Q. Thủ Đức, Tp.HCM
11. Trình độ văn hoá : 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
13. Ngày vào Đảng : 30/04/2006
14. Quá trình công tác.
- Từ tháng 09/2007 – 07/2008: Phó Phòng KHĐT&QLDA Cty CP Vinaconex Sài Gòn.
 - Từ tháng 08/2008 - 03/2009: Trưởng Phòng KH-ĐT Cty CP Vinaconex Sài Gòn.
 - Từ tháng 03/2009 – 05/2010: Trưởng Phòng KT&QLDA Cty CP Vinaconex Sài Gòn
 - Từ tháng 05/2010 – Đến nay: Giữ chức vụ P.GĐ Công ty CP Vinaconex Sài Gòn.
 - Từ tháng 04/2011 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn
15. Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT – P.GĐ Cty CP Vinaconex Sài Gòn.
16. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
17. Năng lực nổi bật: Quản lý dự án – Đấu thầu.

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ/
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

Tp.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2015

Người khai



TP.TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH
Nguyễn Thiết Hùng

Phạm Quang Long

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người được đề cử thành viên HĐQT)

1. Họ và Tên: NGUYỄN LAN HOA
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 29/08/1968
4. Nơi sinh: Bắc Ninh
5. Quê quán: Bắc Ninh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Số CMND: 024001334 Ngày cấp: 01/06/2012 Nơi cấp: CA. Tp Hồ Chí Minh
9. Số điện thoại: 0908.424818
10. Địa chỉ thường trú: 48 Phố Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh,
11. Trình độ văn hoá: Đại Học
12. Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế
13. Ngày vào Đảng:
14. Quá trình công tác:
 - Từ năm 1990-1992: Kế toán khách sạn Hoàng Đế
 - Từ năm 1992-1994: Kế toán Công ty kho vận Nhà Bè
 - Từ năm 1994-1995: Kế toán Công ty Song Sinh
 - Từ năm 1995-2007: Kế toán – Trưởng phòng quản lý lao động công ty Tracodi
 - Từ năm 2008-2009: Phó Giám đốc TT Vimax – Cty Vietravel
 - Từ năm 2010- nay : Giám đốc TT DVTM& XKLD CTy CP Vinaconex Sài Gòn
15. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc TT DVTM& XKLD tại CTy CP Vinaconex Sài Gòn
16. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): *Không.*
17. Năng lực sở trường: Tự tin, giao tiếp tốt, làm trong môi trường áp lực cao.
Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ/
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG



TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH
Nguyễn Thiết Hùng

Tp. HCM, ngày *06* tháng *03* năm 2015

Người khai

Nguyễn Lan Hoa

Nguyễn Lan Hoa



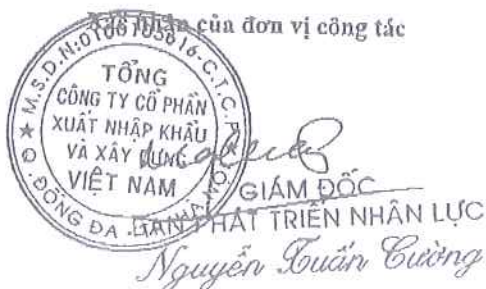
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát)

- 1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÀ
- 2. Giới tính: Nam
- 3. Số CMTND: 013660283 do công an T.P Hà Nội cấp ngày 02/10/2013
- 4. Ngày tháng năm sinh: 12 tháng 10 năm 1974
- 5. Nơi sinh: Phường Xuân Hòa - TX Phúc Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc.
- 6. Quốc tịch: Việt Nam
- 7. Dân tộc: Kinh
- 8. Quê quán: Xã Niêm Cẩn, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam.
- 9. Địa chỉ thường trú: 32 Ngõ Văn Minh, tổ 25, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
- 10. Trình độ văn hoá: 12/12
- 11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.
- 12. Quá trình công tác:
 - 10/1994 – 12/1996: Nhân viên kế toán xí nghiệp XD và SXVLXD - Công ty XD số 2
 - 01/1997 – 12/1998: Phụ trách Kế toán XN Bê tông và XD Đạo Tú - Công ty XD số 2.
 - 01/1999 – 10/1999: Nhân viên kế toán Công ty XD số 2 - Vinaconex.
 - 11/1999 – 12/2001: Phụ trách kế toán CT XD Đại học Quốc Gia Lào - Công ty XD số 2.
 - 01/2002 – 12/2002: Nhân viên kế toán Công ty XD số 2 - Vinaconex.
 - 01/2003 – 07/2004: Phụ trách kế toán BQL ĐT XD các nhà máy thủy điện – Vinaconex.
 - 08/2004 – 09/2005: Phó phòng tài chính kế toán Công ty Cổ phần điện Miền Bắc 2.
 - 10/2005 – 12/2005: Chuyên viên Ban Giám sát – Vinaconex.
 - 01/2006 – 06/2007: Kế toán trưởng Doanh nghiệp Vạn Long - Vĩnh Phúc.
 - 07/2006 – 09/2007: Phụ trách kế toán Công ty CP Xi măng Vinaconex Lương Sơn Hòa Bình, Tổng công ty CP Vinaconex.
 - 10/2007 – 10/2012: Kế toán trưởng Công ty CP Xi măng Vinaconex Lương Sơn Hòa Bình, Tổng Công ty cổ phần Vinaconex.
 - 11/2012 – 10/2013: Chuyên viên kế toán Công ty CP Xi măng Lương Sơn.
 - 11/2013 – Đến nay: Chuyên viên Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính – Vinaconex.
- 13. Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính - Tổng công ty cổ phần Vinaconex.
- 14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 15. Năng lực nổi bật: Kế toán Doanh nghiệp.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.



Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2014
Người khai

Nguyễn Văn Hà



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
— o o o —

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát)

- Họ và tên: NGUYỄN KIÊN TRUNG
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 013518335 cấp ngày 10/03/2012 công an T.P Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 03 tháng 03 năm 1985
- Nơi sinh: Yên Hưng – Quảng Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Hưng – Quảng Ninh.
- Hộ khẩu thường trú: 134 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 134 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0966202080
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng.
- Quá trình công tác:

7/2008-9/2011	Trưởng nhóm kiểm toán – Công ty TNHH KPMG Việt Nam
10/2011-10/2012	Chuyên viên chính khối KHDN – Ngân hàng Quốc Tế VIB
11/2012-6/2013	Chuyên viên chính khối QTRR – Ngân hàng Quốc Tế VIB
7/2013-8/2014	Trợ lý Tổng giám đốc – Công ty TNHH Xe điện Châu Âu
9/2014 – Đến nay	Chuyên viên Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính – Vinaconex.

Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính - Tổng công ty cổ phần Vinaconex.

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Năng lực nổi bật: Tài chính-Quản trị Doanh nghiệp.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của đơn vị công tác



PHÓ GIÁM ĐỐC
BAN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
Nguyễn Quốc Huy

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2015

Người khai

Nguyễn Kiên Trung

2. Thị trường khác:

a. Thị trường Trung đông và thị trường có mức lương của NLD dưới 500 USD/tháng:

- Bên A được hưởng 25% trên tổng số phí thu được theo hợp đồng
- Bên B được hưởng 75% trên tổng số phí thu được theo hợp đồng.

b. Thị trường khác có mức lương của NLD trên 500 USD/tháng:

- Bên A được hưởng 30% trên tổng số phí thu được theo hợp đồng.
- Bên B được hưởng 70% trên tổng số phí thu được theo hợp đồng.

c. Đối với các lao động đi trước khi ký hợp đồng dịch vụ với Bên B, thì số quản lý phí còn chưa thu được từ các đối tác nước ngoài là thị trường Malaysia Bên B sẽ thu hồi công nợ chuyên về tài khoản của bên A, bên A chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh và chi phí liên quan. Đối với các lao động đi sau khi ký hợp đồng dịch vụ với Bên B thì bên B chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh và chi phí liên quan.

3.3 Thuế GTGT:

+ Trường hợp mức phí thu/lao động ≤ 5.000 yên/tháng thì số tiền phí bên B được hưởng chưa bao gồm thuế GTGT.

+ Trường hợp mức phí thu/lao động > 5.000 yên/tháng thì số tiền phí vượt trên mức 5.000 yên bên B được hưởng đã bao gồm thuế GTGT.

3.4 Phương thức thanh toán:

Căn cứ số phí quản lý thu được từ nước ngoài chuyển vào tài khoản Bên A, trong thời hạn 7 ngày hai bên tiến hành đối chiếu và thanh toán dứt điểm theo định kỳ hàng tháng. Nếu Bên A chậm trả phải chịu lãi suất bằng lãi suất quá hạn của ngân hàng Vietcombank.

Điều 4: Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm và Quyền Lợi của bên A:

- Ký kết hợp đồng với các đối tác nước ngoài do bên B khai thác theo các điều khoản đã được Cục quản lý lao động ngoài nước chấp thuận.
- Ủy Quyền cho bên B thực hiện các công việc liên quan đến thực hiện Hợp đồng đưa và tổ chức quản lý NLD do bên A đưa đi.
- Đồng ý chia sẻ phí quản lý cho bên B, đây được xem là phí khai thác hợp đồng và thực hiện các công việc do bên A ủy quyền.
- Làm báo cáo định kỳ theo qui định, trích nộp 1% phí quản lý về cho Cục Quản lý lao động ngoài nước.
- Thu từ NLD tiền quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo qui định là: 100.000 VNĐ (một trăm ngàn đồng)/1 lao động và chuyển về nộp cho Cục Quản lý lao động ngoài nước, Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội..
- Trường hợp do lỗi của Bên A gây ra khiến việc thực hiện Hợp đồng bị tạm dừng thì bên A phải bồi thường thiệt hại cho bên B các chi phí liên quan đến những công việc mà bên B đã thực hiện.
- Hỗ trợ bên B chuẩn bị các giấy tờ, thủ tục liên quan đến các công việc mà Bên B thực hiện theo hợp đồng và theo ủy quyền của Bên A.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dùng cho người được đề cử thành viên BKS)

1. Họ và Tên: **NGUYỄN PHI NĂNG**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 08/03/1988
4. Nơi sinh : Tân Hiệp – Kiên Giang
5. Quê quán : Tp.HCM
6. Quốc tịch : Việt Nam
7. Dân tộc : Kinh
8. Số CMND : 371105095 Ngày cấp: 20/05/2003 Nơi cấp: CA Kiên Giang
9. Số điện thoại : 0909.012.210
10. Địa chỉ thường trú : 73/9 Nguyễn Thượng Hiền, P. 5, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
11. Trình độ văn hoá : 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
13. Ngày vào Đảng: (Nếu có).....
14. Quá trình công tác:
- Từ tháng 09/2011 – 01/2012: Thư ký nghiệp vụ thừa phát lại tại Văn phòng Thừa phát lại Quận Bình Thạnh.
 - Từ tháng 01/2012 đến nay: Cán bộ pháp chế - Thư ký Công ty tại Công ty CP Vinaconex Sài Gòn.
15. Chức vụ công tác hiện nay: Cán bộ pháp chế - Thư ký Cty CP Vinaconex Sài Gòn
16. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
17. Năng lực nổi bật: Quản trị - Luật

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ/
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**



TP.TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH
Nguyễn Thiết Hùng

Tp.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2015

Người khai

Nguyễn Phi Năng

